| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ VT**<br>**TỈNH PHÚ THỌ** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 01/2019/LĐ-ST
Ngày 22/5/2019
*"V/v: Kiện đòi tiền trợ cấp thôi việc"*

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VT - TỈNH PHÚ THỌ**
**Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn B Luyến
Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Vũ Văn Chuyển
2. Ông Lã Ngọc Tường

Thư ký phiên tòa: ông Phạm Duy Dưng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố VT, tỉnh PT.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố VT, tỉnh PT tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố VT, tỉnh PT xét xử sơ thẩm công khai vụ án Lao động thụ lý số: 01/2019/TLST-LĐ ngày 11/01/2019 về việc "*Kiện đòi tiền trợ cấp thôi việc*". theo Thông báo mở lại phiên tòa số: 15/TBMLPT-LĐ ngày 08/5/2019, giữa các đương sự:

**Nguyên đơn**: Chị **Trần TB** - Sinh năm 1975;
Địa chỉ: Khu 2, Thị trấn HS, huyện LT, tỉnh PT.
(Có mặt)

**Bị đơn**: **Công ty cổ phần Pin Ắc Quy VP**
Địa chỉ: Khu 1, xã CH, thành phố VT, tỉnh PT;
**Người đại diện theo pháp luật**: Ông **Đào HU** - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị - Tổng giám đốc Công ty cổ phần Pin Ắc Quy VP.
(Vắng mặt).

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

**Theo đơn khởi kiện đề ngày ngày 26 tháng 12 năm 2018 và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn là chị Trần TB, trình bày**: Từ năm 1999 chị B về công tác tại Phòng tài chính kế toán của Công ty cổ phần Pin Ắc Quy VP, từ năm 2005 đến 2015 chị B là Trưởng phòng tài chính kế toán của Công ty. Ngày 09/11/2015, chị B bị Cơ quan ANĐT Công an tỉnh PT, khởi tố về tội: "Mua bán trái phép hóa đơn" và đến ngày 02/12/2015 Tổng giám đốc Công ty ra quyết định số 437/QĐ-AQVP miễn chức vụ cán bộ đối với chị B kể từ ngày 10/11/2015. Theo đó, công ty cũng không bố trí việc làm cho chị và chị cho rằng Công ty đã đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật nên chị B đã làm đơn khởi kiện tại Tòa án nhân thành phố VT và tại bản án số 07 ngày 19/8/2016 Tòa

án đã xét xử bác yêu cầu khởi kiện của chị. Từ đó Công ty cũng không bố trí việc làm cho chị và đến ngày 26/12/2016 chị B có đơn đề nghị chấm dứt hợp đồng lao động nhưng Công ty không giải quyết và ngày 04/9/2018 Công ty ra thông báo số 229/TB-AQVP về việc tạm dừng đóng bảo hiểm đối với chị đến ngày 30/11/2018 chị có đơn đề nghị bố trí việc làm và đến ngày 10/12/2018 chị nhận được Quyết định số 340/QĐ-AQVP về việc điều động cán bộ công nhân viên về phân xưởng lắp ắc quy nên chị không đồng ý và ngày 10/12/2018 chị B thông báo về việc đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động kể từ ngày 14/12/2018 gửi cho Công ty cổ phần Pin Ắc Quy. Ngày 14/12/2018 Công ty cổ phần Pin Ắc Quy có quyết định 344/QĐ-AQVP chấm dứt hợp đồng lao động đối với chị. Chị B thấy việc đơn phương chấm dứt hợp đồng là đúng pháp luật phù hợp với khoản 1, 2 Điều 37 Bộ luật lao động và yêu cầu thanh toán tiền trợ cấp thôi việc theo quy định tại Điều 48 Bộ luật lao động.

Nay chị B khởi kiện đề nghị Tòa án xem xét buộc Công ty cổ phần Pin Ắc Quy VP phải trả cho chị các khoản sau:

- Về tiền trợ cấp thôi việc là: 8 năm x (4.117.000đ/2) = 16.468.000đ;

- Về tiền phép: Quá trình giải quyết vụ án chị B yêu cầu Công ty cổ phần Pin Ắc Quy VP phải thanh toán tiền phép từ năm 2015 đến năm 2018 là: 4 năm x (4.117.000/26x15 ngày) = 9.500.000đ. Tại phiên tòa chị B chỉ yêu cầu tiền phép năm 2015 là: 4.117.000/26 x 15 ngày = 2.375.000đ còn các năm sau chị không yêu cầu.

**Phía bị đơn Công ty cổ phần Pin Ắc Quy VP, người đại diện theo pháp luật là ông Đào HU – Chủ tịch hội đồng quản trị kiêm Tổng giám đốc vắng mặt tại phiên tòa có bản tự khai ngày 28/02/2019 tại Tòa án, trình bày quan điểm về yêu cầu khởi kiện của chị Trần TB như sau:**

1.Về tiền trợ cấp thôi việc:

- Trong hồ sơ lao động của bà Trần TB không có hợp đồng lao động ký giữa bà B và Công ty cổ phần Pin Ắc Quy VP.

- Căn cứ vào thông báo số 618/TB-ANĐT của Cơ quan an ninh điều tra, Công an tỉnh PT ngày 09/11/2015, về việc khởi tố bị can đối với Trần TB. Ngày 21/12/2015, Công ty đã ra Quyết định miễn nhiệm chức vụ Trưởng phòng Tài chính kế toán đối với bà B và bổ nhiệm kế toán mới lên thay.

- Sau ngày 09/11/2015, bà B không vào Công ty báo cáo một lần nào; Công ty không biết ngày, giờ nào bà B ở nhà; ngày, giờ nào bà B làm việc tại Cơ quan Công an. Do đó, Công ty chưa hề bố trí công việc cụ thể cho bà B. Bà B nghỉ thai sản ngày nào, bà cũng không thông báo cho Công ty biết; Công ty chỉ biết bà B nghỉ chế độ thai sản từ khi bà gửi trích lục khai sinh số 136 vào Công ty. Công ty lấy ngày 16/7/2016, theo trích lục khai sinh là ngày nghỉ chế độ thai sản của bà B.

- Ngày 27/12/2016, Công ty nhận được đơn đề nghị về việc Chấm dứt hợp đồng lao động ngày 26/12/2016, của bà B. Bà B xin chấm dứt hợp đồng lao động từ ngày 09/02/2017, nhưng ngày 16/01/2017, bà B vào Công ty làm đơn xin nghỉ tự túc trong thời hạn 01 tháng. Do đó, Công ty chỉ có thể giải quyết cho bà B nghỉ tự túc đến hết ngày 15/02/2017.

- Căn cứ vào thông báo số 57 ngày 16/02/2017, về việc hết thời gian nghỉ tự túc. Công ty đã gửi thông báo yêu cầu bà B vào Công ty để bố trí công việc cụ thể, nhưng bà B không đến Công ty làm việc.

- Căn cứ vào đơn đề nghị bố trí việc làm ngày 30/11/2018, của bà B. Công ty đã có văn bản số 334 trả lời bà B, lý do Công ty không thể bố trí công việc theo đơn của bà B, cụ thể như sau:

+ Hiện Công ty đã bố trí đủ nhân lực tại Phòng Tài chính kế toán;

+ Căn cứ vào bản án số 41 ngày 18, 19/10/2018, của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội. Hiện tại vụ án đang được điều tra lại. Do đó, Công ty không thể bố trí công việc theo đơn của bà B. Bà B phạm tội hay không thuộc cơ quan có thẩm quyền quyết định.

- Căn cứ vào thông báo về việc đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động ngày 10/12/2018, của bà B; căn cứ vào khoản 3 Điều 37 Bộ luật lao động. Công ty đã ra Quyết định số 344 ngày 14/12/2018 về việc chấm dứt hợp đồng lao động đối với bà B.

Với những lý do nêu trên, nên Công ty cổ phần Pin Ắc quy VP không có nghĩa vụ chi trả trợ cấp thôi việc cho bà Trần TB.

2. Còn đối với tiền phép các năm 2015 – đến năm 2018: Căn cứ vào quy định hiện hành, bà B được hưởng tiền phép từ tháng 01/2015 đến tháng 10/2015 và thời gian nghỉ thai sản từ 08/2016 đến 01/2017. Song do tình hình tài chính Công ty cuối năm 2015 khó khăn, nên tiền phép năm 2015 của bà B, Công ty chưa trả cho bà B. Nay bà B yêu cầu Công ty chỉ thanh toán tiền phép năm 2015, Công ty đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật.

*§¹i diÖn ViÖn kiÓm s¸t nh©n d©n thµnh phè VT, tỉnh PT, tham gia phiªn toµ ph¸t biÓu ý kiÕn:*

*- Việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử được thực hiện theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.*

*Tuy nhiên, Tòa án chưa giao hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu theo đúng quy định tại khoản 2 Điều 220 Bộ luật tố tụng dân sự (Ngày 12/4/2019 mới giao hồ sơ)*

*- ViÖc chÊp hµnh ph¸p luËt cña nh÷ng ngưêi tham gia tè tông d©n sù kÓ tõ khi thô lý vô ¸n cho ®Õn tríc thêi ®iÓm Héi ®ång xÐt xö nghÞ ¸n: Nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự,*

*- Về nội dung vụ án: Căn cứ các Điều 48, Điều 36, điểm a khoản 1 Điều 111, Điều 112 Bộ luật lao động; Điều 14, khoản 4 Điều 26 Nghị định số 05 ngày 12/01/2015 Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số nội dung của Bộ luật lao động; Điều 6 Nghị định 45/2013/NĐ-CP ngày 10/5/2013 của Chính Phủ.*

*Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Trần TB*

*Buộc Công ty cổ phần Pin Ắc Quy VP phải thanh toán cho chị B tổng số tiền là 18.843.000đ, trong đó tiền trợ cấp thôi việc là 16.468.000đ, tiền phép năm 2015 là 2.375.000đ*

*Về án phí: Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội: Buộc Công ty cổ phần Pin Ắc Quy VP phải chịu 565.000đ án phí.*

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] **Về thủ tục tố tụng**: Bị đơn là Công ty cổ phần Pin Ắc Quy VP có trụ sở tại xã Chu Hóa, thành phố VT, tỉnh PT. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 32; điểm c khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự và căn cứ vào đơn khởi kiện thì xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là: "Kiện đòi tiền trợ cấp thôi việc" và thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân thành phố VT, tỉnh PT.

Về thời hiệu giải quyết vụ án: Theo quy định tại Điều 202 Bộ luật lao đồng thì vụ án còn thời hiệu khởi kiện.

Xét về sự vắng mặt của bị đơn là Công ty cổ phần Pin Ắc Quy VP, Hội đồng xét xử thấy rằng: Ngày 16/4/2019 Công ty cổ phần Pin Ắc Quy VP có công văn số 80/CV-AQVP đề nghị được hoãn phiên tòa ngày 23/4/2019 nên Hội đồng xét xử đã ra quyết định hoãn phiên tòa, đến ngày 16/5/2019 Công ty cổ phần Pin Ắc Quy VP có công văn số 98/CV-AQVP đề nghị không tham gia phiên tòa ngày 22/5/2019. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp pháp luật.

[2] Xét về yêu cầu khởi kiện của chị Trần TB, thấy rằng:

Căn cứ vào lời trình bày của các bên đương sự và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử xác định như sau: Từ năm 1999, chị Trần TB về công tác tại Phòng Tài chính kế toán Công ty cổ phần Pin Ắc quy VP. Quá trình làm việc chị B và Công ty đều tham gia đóng bảo hiểm xã hội và bảo hiểm thất nghiệp. Giữa hai bên không cung cấp được hợp đồng lao động. Do vậy cần xác định đây là hợp đồng không xác định thời hạn. Đến tháng 11/2015 chị B bị Cơ quan An ninh điều tra - Công an tỉnh PT khởi tố về tội: "Mua bán trái phép hóa đơn" ngày 02/12/2015 Tổng giám đốc Công ty ra quyết định số 437/QĐ-AQVP về việc miễn chức vụ cán bộ đối với chị B kể từ ngày 10/11/2015. Kể từ thời gian đó Công ty không bố trí công việc cho chị B. Đến ngày 10/12/2018 Công ty cổ phần Pin Ắc quy VP ra Quyết định số 340/QĐ-AQVP về việc điều động chị Trần TB về phân xưởng lắp ắc quy nên chị B không đồng ý với lý do công việc mới không đúng với chuyên ngành của chị nên ngày 10/12/2018, chị B thông báo về việc đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động kể từ ngày 14/12/2018 gửi cho Công ty. Ngày 14/12/2018 Công ty có quyết định số 344/QĐ-AQVP về việc chấm dứt hợp đồng lao động đối với chị B. Nay chị B yêu cầu Công ty phải thanh toán tiền trợ cấp thôi việc là hoàn toàn phù hợp với quy định tại Điều 48 Bộ luật lao động.

Phía Công ty cổ phần Pin Ắc Quy VP không chấp nhận yêu cầu của chị B là không có căn cứ bởi lẽ: Mặc dù các bên không cung cấp được hợp đồng lao

động xong qua các tài liệu Tòa án đã thu thập và các tài liệu các bên cung cấp thể hiện từ năm 1999 chịTrần TB công tác tại Phòng tài chính kế toán của Công ty cổ phần Pin Ắc Quy VP, theo công văn số 202/BHXH-QLT ngày 27/3/2019 của Bản hiểm xã hội tỉnh PT thì chị Trần TB có đóng Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm Y tế, Bảo hiểm thất nghiệp tại Bảo hiểm xã hội tỉnh PT và thời gian đóng bảo hiểm từ tháng 01/2000 đến tháng 7/2018 là18 năm 07 tháng, thời gian đóng bảo hiểm thất nghiệp từ tháng 01/2009 đến tháng 7/2018 là 9 năm 01 tháng và theo bảng lương của Công ty cổ phần Pin Ắc Quy VP cung cấp, lương từ tháng 02/2018 đến tháng 9/2018 của chị B là 4.117.000đ hơn nữa khi không được bố trí công việc phù hợp thì ngày 10/12/2018 chị B đã đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động và đến ngày 14/12/2018 Công ty đã ra quyết định chấm dứt hợp đồng lao động đồng nghĩa với việc giữa Công ty và chị B thỏa thuận chấm dứt hợp đồng lao động. Việc chị B đơn phương chấm dứt hợp đồng là hoàn toàn đúng pháp luật phù hợp với khoản 9 Điều 36 và khoản 3 Điều 37 Bộ luật lao động. Nên chị B yêu cầu Công ty phải thanh toán tiền trợ cấp thôi việc là hoàn toàn phù hợp với quy định tại Điều 48 Bộ luật lao động.

Theo quy định tại Điều 48 Bộ luật lao động quy định:

*1. Khi hợp đồng lao động chấm dứt theo quy định tại các khoản 1, 2, 3, 5, 6, 7, 9 và 10 Điều 36 của Bộ luật này thì người sử dụng lao động có trách nhiệm chi trả trợ cấp thôi việc cho người lao động đã làm việc thường xuyên từ đủ 12 tháng trở lên, mỗi năm làm việc được trợ cấp một nửa tháng tiền lương.*

*2. Thời gian làm việc để tính trợ cấp thôi việc là tổng thời gian người lao động đã làm việc thực tế cho người sử dụng lao động trừ đi thời gian người lao động đã tham gia bảo hiểm thất nghiệp theo quy định của Luật bảo hiểm xã hội và thời gian làm việc đã được người sử dụng lao động chi trả trợ cấp thôi việc.*

Căn cứ vào: khoản 2 Điều 48 Bộ luật lao động; Điều 14 Nghị định số 05 ngày 12/01/2015 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số nội dung của Bộ luật lao động và các tài liệu các bên đã cung cấp thì thời gian làm việc để được tính trợ cấp thôi việc của chị B là 10 năm, cụ thể là: 10 năm x (4.117.000đ/2) = 20.585.000đ.

Tuy nhiên, theo đơn khởi kiện chị B chỉ đề nghị Công ty thanh toán tiền trợ cấp thôi việc là 8 năm. Do vậy cần buộc Công ty cổ phần Pin Ắc quy VP phải thanh toán tiền trợ cấp thôi việc cho chị B như sau: 4.117.000đ/2 x 8 năm = 16.468.000đ là hoàn toàn phù hợp pháp luật.

Xét yêu cầu chị B về việc đề nghị Công ty cổ phần Pin Ắc quy VP chi trả tiền phép của năm 2015 thấy rằng: Công ty cổ phần Pin Ắc quy VP xác định hiện nay còn nợ tiền phép của chị B năm 2015, nhưng do khó khăn về tài chính nên Công ty chưa thanh toán cho chị B. Nay chị B yêu cầu Công ty chỉ phải thanh toán tiền phép của năm 2015 là hoàn toàn có căn cứ .

Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 111, Điều 112 Bộ luật lao động thì số ngày phép năm 2015 của chị B là 15 ngày.

Theo khoản 4 Điều 26 Nghị định 05 ngày 12/01/2015 của Chính Phủ thì

tiền nghỉ phép Công ty phải thanh toán cho chị B là: (4.117.000đ/26 ngày x15 ngày) = 2.375.000đ. Nên buộc Công ty cổ phần Pin Ắc quy VP phải có trách nhiệm thanh toán tiền phép năm 2015 cho chị B là: 2.375.000đ

[3] Về án phí: Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên bị đơn là Công ty cổ phần Pin Ắc quy VP phải chịu án phí theo quy định phỏp luật.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điều 48, Điều 36, Điều 37, điểm a khoản 1 Điều 111, Điều 112 của Bộ luật lao động; Điều 14, khoản 4 Điều 26 Nghị định số 05/2015/NĐ-CP ngày 12/01/2015 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số nội dung của Bộ luật lao động; Điều 6 Nghị định số 45/2013/NĐ-CP ngày 10/5/2013 của Chính Phủ.

1. Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần TB

Buộc Công ty cổ phần Pin Ắc Quy VP phải thanh toán cho chị Trần TB số tiền: 18.843.000đ (Mười tám triệu, tám trăm bốn mươi ba nghìn đồng). Trong đó:

- Tiền trợ cấp thôi việc là: 16.468.000đ (Mười sáu triệu, bốn trăm sáu mươi tám nghìn đồng);

- Tiền nghỉ phép của năm 2015 là: 2.375.000đ (Hai triệu, ba trăm bảy mươi năm nghìn đồng);

Kể từ khi án có hiệu lực pháp luật Công ty cổ phần Pin Ắc quy VP không thanh toán cho chị Trần TB số tiền trên thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại điều 357 và 468 Bộ luật dân sự.

2. Về án phí:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc Công ty cổ phần Pin Ắc Quy VP phải chịu 565.000đ (Năm trăm sáu mươi năm nghìn đồng) án phí sơ thẩm.

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết, để đề nghị Toà án nhân dân tỉnh PT xét xử theo trình tự phúc thẩm./.

*"Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và*

*9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".*

**N¬i nhËn**:
- VKSND T.PT;Tp.VT;
- Chi côc THADS Tp.VT;
- C¸c ®¬ng sù;
- Lu HS,VP.

**T/M Héi ®ång xÐt xö s¬ thÈm**
**ThÈm ph¸n - Chñ to¹ phiªn toµ**

**Nguyễn B Luyến**